

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-PT

Ngày 12 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Trâm;
Ông Phạm Đình Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà L.N.T.H - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K tham gia phiên tòa: Ông P.B - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 183/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Thanh H, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 282/2022/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh K.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày: 24/3/2003; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 12 Sơn Thủy, phường Ph, thành phố N, tỉnh K; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông N.V.T và bà N.T.C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố N ra Quyết định khởi tố bị can số 187/ĐTBS về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 23/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can số: 04/QĐ-VKSNT do bị hại rút yêu cầu khởi tố; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Trần Thanh H, sinh năm: 1999; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: 30/1 đường Tô Hiệu, phường Ng, thành phố N, tỉnh K; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông T.T.H và bà L.T.A.H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Trong vụ án còn có 07 (Bảy) bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trần Ngọc H1, sinh năm: 2001; địa chỉ: 4B Tân Hải, phường Tr, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1969; địa chỉ: Tổ 12 Sơn Thủy, phường Ph, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Đình Phương Hoài V, sinh năm: 2003.

2. Anh Ngô Quang T2, sinh năm: 2005.

3. Anh Phan Thanh S, sinh năm: 1991.

4. Anh Nguyễn Thành N, sinh năm: 1986.

5. Anh Bùi Tiến T3, sinh năm: 1984.

6. Chị Nguyễn Thị Minh T4, sinh năm: 1984.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước nên Võ Văn H4 và Lương Minh T5 hẹn khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/5/2020 đến khu vực cầu B, xã Đ, thành phố N để đánh nhau.

Sau đó, H4 gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn T, Nguyễn Mạnh H2, Trần Quốc L, Lê Thành T6, Nguyễn Huy H3, K xô (Hiện chưa rõ lai lịch) và khoảng 10 nam thanh niên khác chưa rõ lai lịch đi đánh nhau với nhóm T5, thì cả nhóm đồng ý và hẹn tập trung tại chân cầu B. H4 chuẩn bị 01 bao đựng hung khí gồm: Kiếm, mác, dao... còn T gọi điện thoại rủ T7 (Hiện chưa rõ lai lịch) mang hung khí gồm dao, kiếm, tuýp sắt...đến cho cả nhóm sử dụng. Khi có hung khí, H4 cầm 01 cây kiếm, H2 cầm 01 cây mác, Văn T cầm 01 cây dao, L cầm 01 cây gỗ và 01 vỏ chai bia, T6 cầm 01 cây gỗ và 01 vỏ chai bia. Tất cả tập trung hai bên chân cầu B chờ nhóm T5 đến đánh nhau.

Đối với T5, sau khi hẹn Văn H4 xong, T5 rủ thêm Nguyễn Anh T8, Trần Thanh H, Trần Quốc A, Huỳnh T9 (Hiện chưa rõ lai lịch) và một số đối tượng chưa rõ lai lịch đi đánh nhau với nhóm Văn H4, cả nhóm đồng ý và hẹn tập trung tại trước trường Cao đẳng nghề, đường Tô Hiệu, phường Ng, thành phố N. Thanh H điều khiển xe máy (Không rõ biển kiểm soát) chở T5 ngồi sau cầm 01 dao Mèo và Quốc A cầm 01 cây rựa, Anh T8 điều khiển xe máy (Không rõ biển kiểm soát) chở T9 ngồi sau cầm 01 cây kiếm và một đối tượng chưa rõ lai lịch cầm đá. Tất cả hẹn đến cầu B đánh nhau với nhóm Văn H4.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi thấy nhau, hai nhóm xông vào hô hào, la hét, dùng hung khí đánh nhau, hai bên rượt đuổi nhau từ khu vực vòng xoay chân cầu B đến giữa thành cầu, làm cho người dân xung quanh hoảng sợ, người tham gia giao thông không dám lưu thông, phải dừng lại, gây ách tắc giao thông trên cầu B, thời gian kéo dài khoảng 10 phút. Lúc này, Trần Ngọc H1

nghe T5 đang đánh nhau nên H1 chạy lên thành cầu B để xem thì bị đối tượng (Chưa rõ lai lịch) dùng hung khí chém vào tay và lưng gây thương tích. Thấy H1 bị thương, cả nhóm Văn H4 và nhóm T5 đều bỏ chạy, còn Hải được người thân đưa đi cấp cứu.

Qua đấu tranh, Cơ quan điều tra đã đưa Võ Văn H4, Lương Minh T5, Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh H2, Trần Thanh H, Trần Quốc A, Nguyễn Anh T8, Trần Quốc L, Lê Thành T6 về làm việc. Qua làm việc, tất cả thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 02/11/2020, Trần Ngọc H1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 398/TgT-TTPY ngày 04/12/2020 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế K kết luận thương tích của Trần Ngọc H1: Vùng khuỷu tay phải có 01 vết sẹo, vùng lưng có 01 vết sẹo, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%.

Ngày 26/11/2020, Trần Ngọc H1 có đơn xin rút yêu cầu khởi tố.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 282/2022/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh K đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 07 bị cáo khác, án phí, quyền kháng cáo và kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố N tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, xem xét, xử lý trách nhiệm đối với các đối tượng có tên K Xô, Nguyễn Huy H3, Huỳnh T9 và T7 (*Hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) nếu đủ căn cứ.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Thanh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Thanh H giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt, lý do: Mức án đối với các bị cáo quá nghiêm khắc, đã thấy được sai lầm, vi phạm pháp luật và rất hối hận; các bị cáo đã lấy vợ và đều có con trong thời gian xét xử sơ thẩm, nhưng chưa bổ sung được giấy tờ; bị cáo T không thực hiện hành vi gây rối; bị cáo H đã nộp tiền án phí sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Thanh H có đơn kháng cáo là hợp

lệ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình thức.

Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Thanh H công nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết là đúng, không oan. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội Gây rối trật tự công cộng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, bị cáo Trần Thanh H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Thanh H không xuất trình được thêm tài liệu chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Văn T và Trần Thanh H, giữ nguyên quyết định về phần hình phạt tù đối với các bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Thanh H trình bày: Bản thân đã thấy sai lầm, hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Thanh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm và xin tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Thanh H về tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Thanh H. Thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn T tham gia với vai trò giúp sức, khi đến địa điểm chuẩn bị đánh nhau bị cáo không trực tiếp tham gia đánh nhau, không trực tiếp thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, bị cáo đứng trông xe mô tô của bị cáo nên vai trò và tính nguy hiểm có phần hạn chế hơn các bị cáo khác; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội phạm tội khi mới 17 tuổi 02 tháng 01 ngày, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được áp dụng quy định của Bộ luật hình sự về người chưa thành niên phạm tội để quyết định hình phạt đối với bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đáp ứng được mục đích của hình phạt và để bị

cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, từ đó có quyết tâm cải tạo sớm trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Trần Thanh H, tham gia với vai trò giúp sức, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp tiền án phí đã thể hiện sự ăn năn, hối cải nên giảm nhẹ một phần hành phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, từ đó có quyết tâm cải tạo sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Nguyễn Văn T và Trần Thanh H; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 282/2022/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh K về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Thanh H, cụ thể như sau:

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 90 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

1.2. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Trần Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đ;
- VKSND cấp cao tại Đ;
- VKSND tỉnh K;
- Phòng PV06 Công an tỉnh K;
- TAND TP. N, tỉnh K;
- VKSNDTP. N, tỉnh K;
- CCTHADS TP. N, tỉnh K;
- CA TP. N, tỉnh K;
- Bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Tuấn